TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76** /2021/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định cha con

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Trường.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thế Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 16/2021/QĐPH-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Hồ H1, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có mặt.*

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu giải quyết việc dân sự:

2.1. Ông Trần M, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2. Ông Trần N, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.3. Ông Hồ H2, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

2.4. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế.

2.5. Ông Hồ T, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.6. Ông Hồ H3, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Số 36/20 đường 17, khu phố 3, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.7. Bà Hồ Thị B (tên gọi khác: Hồ Thị Mỹ N), sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế.

Ông M, ông N, ông H2, bà L, ông T, ông H3 và bà B đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 06-5-2021, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự thì nội dung việc dân sự như sau:

Cụ Trần Thị M (sinh năm 1938, chết năm 2019) với cụ Hồ Đ (sinh năm 1935, chết năm 1974) chung sống với nhau sinh ra năm người con là các ông, bà: Hồ H2, Hồ Thị L, Hồ T, Hồ H3 và Hồ Thị B (tên gọi khác: Hồ Thị Mỹ N). Năm 1974, cụ Đ chết; sau đó, cụ M có mối quan hệ như vợ chồng với cụ Trần P (sinh năm 1916, chết năm 2012) và sinh ra ông (Hồ H1). Thời điểm nay, cụ P có vợ là cụ Hồ Thị T và hai người con là ông Trần M và ông Trần N đang sống tại xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Năm 1977, khi ông H1 được sinh ra thì cụ P và gia đình chuyển vào sinh sống tại xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, nay thuộc xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông H1 đăng ký khai sinh theo họ Hồ nhưng đến khi trưởng thành đã được cụ M cho biết cha đẻ là cụ P; anh chị em ruột của ông H1 đều biết. Khi còn sống, cụ P cũng đã nhận ông H1 là con đẻ; các ông Trần M, Trần N đều nhận ông H1 là em ruột. Ông H1 đã được thừa nhận và tham gia sinh hoạt trong cộng đồng dòng họ Trần ở thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Để xác định chính xác nguồn gốc huyết thống nhằm cải chính hộ tịch theo quy định, ông H1 yêu cầu xác định có cha đẻ là cụ Trần P. Kết quả phân tích ADN ngày 10-4-2021 của ông Hồ H1 và ông Trần N kết luận: "Hai người trên có quan hệ huyết thống theo dòng nội (trên nhiễm sắc thể Y)".

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã thông báo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu là các ông, bà: Hồ H2, Hồ Thị L, Hồ T, Hồ H3, Hồ Thị B (tên gọi khác: Hồ Thị Mỹ N), Trần M và Trần N được biết. Những người này đều có văn bản trình bày ý kiến thừa nhận quan hệ huyết thống, không có tranh chấp gì về yêu cầu của ông H1; đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ tại phiên họp.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến đề nghị căn cứ các Điều 366, 369, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để chấp nhận đơn yêu cầu của ông Hồ H1.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hồ H1 là người yêu cầu giải quyết việc dân sự xác định có cha đẻ là cụ Trần P, sinh năm 1916, đã chết ngày 02-10-2012 theo Giấy chứng tử ngày 09-10-2012 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông H1 có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *"Con có quyền nhận cha, mẹ của mình, kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã chết"*.

Tại khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc xác định cha, mẹ, con trong trường hợp có tranh chấp hoặc người được xác định là cha, mẹ, con đã chết ..."*.

Tại khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ, con, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án xác định con, cha, mẹ cho mình ..."*.

Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền về loại việc, thẩm quyền theo cấp Tòa án và thẩm quyền theo lãnh thổ quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu giải quyết việc dân sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết vắng mặt.

[2] Về yêu cầu xác định cha đẻ của người yêu cầu, thấy rằng:

Sự kiện cụ Trần Thị M và cụ Trần P khi còn sống có mối quan hệ như vợ chồng và sinh ra ông H1 được những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là con đẻ của cụ M và con đẻ của cụ P thừa nhận, không có tranh chấp hoặc phản đối. Lời thừa nhận của các đương sự phù hợp với kết quả phân tích ADN của ông Hồ H1 và ông Trần N (con đẻ của cụ P) kết luận "hai người có quan hệ huyết thống theo dòng nội". Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu, xác định ông H1 là con đẻ của cụ Trần P là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Từ những nhận định và căn cứ trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông H1 về việc xác định cha cho con.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Ông Hồ H1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu vắng mặt tại phiên họp nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 149; Điều 367; Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Hồ H1.

2. Công nhận ông Hồ H1, sinh ngày 05-5-1977; nơi cư trú tại Thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính Nam; giấy chứng minh nhân dân số 191xxxxxx là con đẻ của cụ Trần P (sinh năm 1916 - chết năm 2012); quê quán xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ cư trú trước khi chết tại Ấp T, xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Hồ H1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 2733 ngày 16-6-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; ông H1 đã nộp đủ lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Cơ quan hộ tịch;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trần Văn Trường